

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: Chọn một chữ cái đứng trước đáp án đúng

Câu 1: Tập hợp $M = \{x \in \mathbb{N} / x < 5\}$ được viết bằng cách liệt kê các phần tử là:

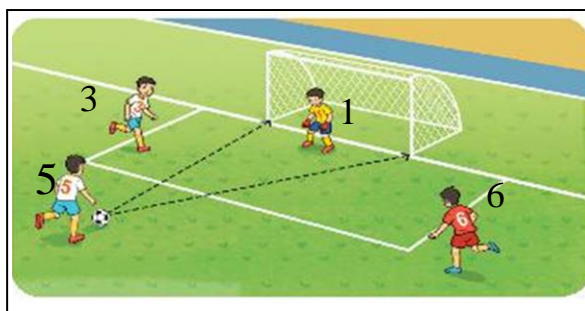
- A. $\{0; 1; 2; 3; 4\}$ B. $\{0; 1; 2; 3; 4; 5\}$ C. $\{1; 2; 3; 4; 5\}$ D. $\{1; 2; 3; 4\}$

Câu 2: An tung một đồng xu 16 lần liên tiếp và nhận thấy có 12 lần xuất hiện mặt sấp (mặt S). Xác suất thực nghiệm của sự kiện “đồng xu xuất hiện mặt ngửa (mặt N)” là:

- A. 0,5 B. 0,25 C. 0,75 D. 1,25

Câu 3: Trong tình huống sút phạt trong hình bên cầu thủ nào ở trong góc sút.

- A. Cầu thủ mang áo số 5.
B. Cầu thủ mang áo số 3
C. Cầu thủ mang áo số 6.
D. Cầu thủ mang áo số 1.



Câu 4: Góc tạo bởi kim phút và kim giờ trong các hình sau, góc của hình nào là góc tù ?



A.



B.



C.

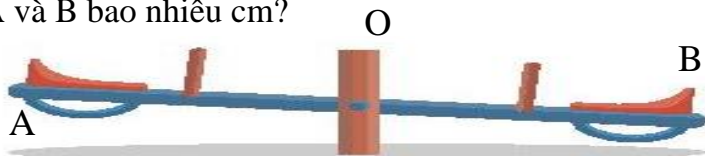


D.

Câu 5: Số nào trong các số sau là số nguyên tố?

- A. 2020 B. 1143 C. 461 D. 3765

Câu 6: Người ta dùng một thanh gỗ AB dài 3m để làm bập bênh. Điểm O phải cách hai đầu A và B bao nhiêu cm?



- A. 1,5cm B. 150 cm C. 150m D. 15cm

II. PHẦN TỰ LUẬN

Câu 7: Tính giá trị các biểu thức sau:

a) $(-234,905) + (-36,058)$

b) $(-78,74) : (-6,35)$

c) $12 + 3 \cdot 2^5 : 4 - 3$

d) $\frac{-11}{13} + \frac{8}{19} + \left(-\frac{54}{13}\right) + \frac{1}{5} + \frac{11}{19}$

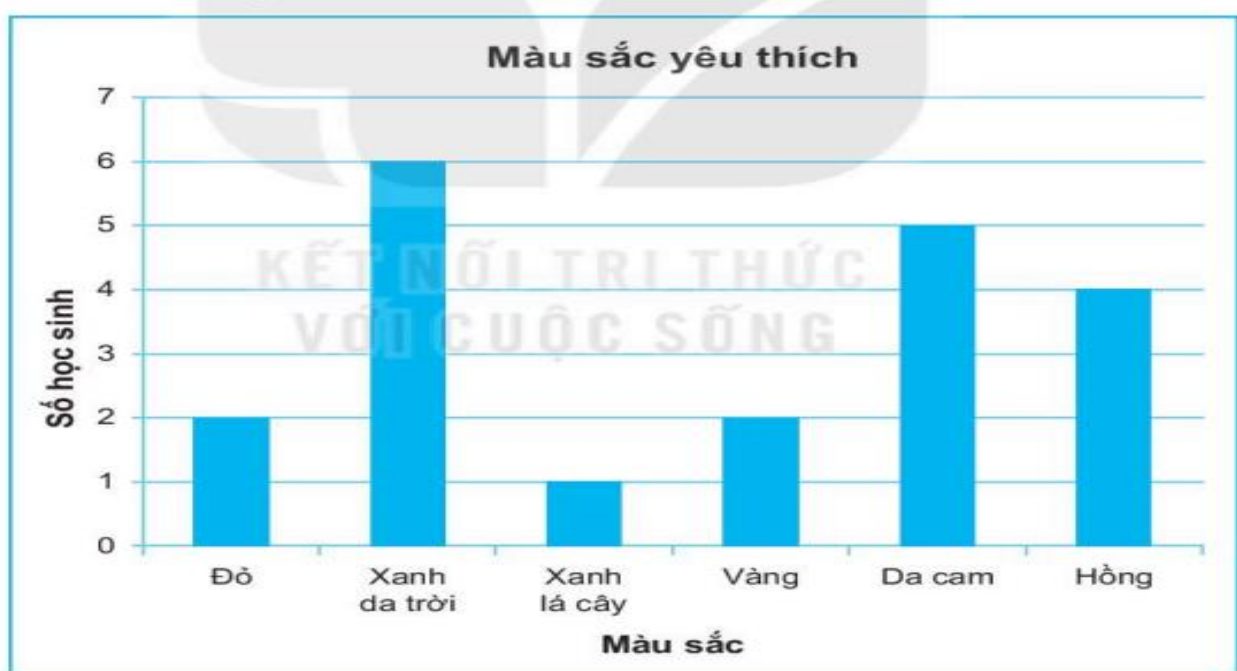
Câu 8: a) Biết hai số $2^3 \cdot 3^a$ và $2^b \cdot 3^5$ có ước chung lớn nhất là $2^2 \cdot 3^5$ và bội chung nhỏ nhất là $2^3 \cdot 3^6$. Hãy tìm các số tự nhiên a và b

b) Tìm các số tự nhiên n sao cho 6 chia hết cho $n + 1$

Câu 9: Trong hình vẽ bên cân ở vị trí thăng bằng. Em hãy tính số ki lô gam của một viên gạch ?



Câu 10: Biểu đồ sau đây cho biết màu sắc yêu thích nhất của 20 học sinh



a) Những màu nào được nhiều bạn yêu thích hơn so với màu vàng ?

b) Lập bảng thống kê số lượng học sinh yêu thích mỗi màu.

Câu 11: Cho điểm A nằm trên tia Ox và cách O một khoảng bằng 5cm. Gọi B là điểm thuộc tia OA. Hãy tính OB khi biết khoảng cách AB, trong mỗi trường hợp sau:

a) $AB = 6\text{cm}$

b) $AB = 3\text{cm}$

Câu 12: Một người gửi tiết kiệm ngân hàng số tiền 20 triệu đồng với lãi suất 7% một năm, sau mỗi năm tiền lãi được nhập vào tiền gốc. Tính số tiền cả gốc và lãi người đó nhận được sau 2 năm

.....Hết.....

Lưu ý: Học sinh không được sử dụng tài liệu, máy tính cầm tay

Họ và tên:.....Số báo danh:.....

HƯỚNG DẪN CHẤM MÔN TOÁN 7 – MÃ ĐỀ 01

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM: 3.0 điểm, mỗi đáp án đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	D	A	C	B

II. PHẦN TỰ LUẬN : 7.0 điểm

Câu	Sơ lược giải	Điểm													
7 (2 đ)	a) - 270,963	0,5													
	b) 12,4	0,5													
	c) 33	0,5													
	d) -19/5	0,5													
8 (1 đ)	a) (0,5) Vì hai số $2^3 \cdot 3^a$ và $2^b \cdot 3^5$ có ước chung lớn nhất là $2^2 \cdot 3^5$ nên $b = 2$	0,25													
	vì hai số $2^3 \cdot 3^a$ và $2^b \cdot 3^5$ có bội chung nhỏ nhất là $2^3 \cdot 3^6$. nên $a = 6$	0,25													
	b) (0,5) Vì 6 chia hết cho $n + 1$ nên $n+1$ là ước của 6	2,25													
	suy ra n nhận các giá trị 0;1;2;5	0,25													
9 (1 đ)	Theo hình vẽ ta thấy 1 viên gạch = $\frac{3}{5}$ viên gạch + 1 kg	0,5													
	Suy ra khối lượng $\frac{2}{5}$ viên gạch bằng 1kg Khối lượng viên gạch là 2,5 kg	0,5													
10 (1 đ)	a) (0,5) Các màu da cam, hồng, xanh da trời	0,5													
	b) (0,5) bảng thống kê	0,5													
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse; text-align: center;"> <tr> <td>Màu sắc</td> <td>Đỏ</td> <td>Xanh da trời</td> <td>Xanh lá cây</td> <td>Vàng</td> <td>Da cam</td> <td>Hồng</td> </tr> <tr> <td>Số HS</td> <td>2</td> <td>6</td> <td>1</td> <td>2</td> <td>5</td> <td>4</td> </tr> </table>	Màu sắc	Đỏ	Xanh da trời	Xanh lá cây	Vàng	Da cam	Hồng	Số HS	2	6	1	2	5	4
Màu sắc	Đỏ	Xanh da trời	Xanh lá cây	Vàng	Da cam	Hồng									
Số HS	2	6	1	2	5	4									
11(1,5 đ)	a) (0,5) HS phải vẽ hình	0,25													
	Vì A nằm giữa O và B nên $OB = OA + AB = 5 + 6 = 11$ cm	0,25													
	b) (0,5) HS phải vẽ hình (HS không vẽ hình trừ 0,25 đ)														
	TH1: A nằm giữa O và B ta có $OB = 5 + 3 = 8$ cm TH2: B nằm giữa O và A ta có $OB = 5 - 3 = 2$ cm	0,5 0,5													
12(0,5đ)	Số tiền nhận được cả gốc và lãi sau 1 năm $20 + 7\% \cdot 20 = 21,4$ (triệu)	0,25													
	Số tiền nhận được cả gốc và lãi sau 2 năm $21,4 + 7\% \cdot 21,4 = 22,898$ (triệu đồng)	0,25													
TỔNG TỰ LUẬN		7.00													

Ghi chú: Học sinh làm cách khác đúng và hợp lí thì vẫn cho điểm tối đa./.